

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-PT  
Ngày 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Thường

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Duy

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị Như N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Thị Như N, sinh năm 1974 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần N (chết) và bà Hàn Thị T, sinh năm: 1950; chồng: Trần Văn M, sinh năm: 1969; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Trần Thị Như T1, Nguyễn Cao K, Nguyễn Văn T2 và Lê Thị Thu T3 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Như N và ông Ngô Văn T4 có quan hệ quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với nhau từ nhỏ. Do gia đình ngăn cản nên N và ông T4 không kết hôn được; sau đó, cả hai có gia đình riêng và không liên lạc với nhau. Khoảng năm

2017, khi đi dự đám tang người quen, N gặp lại ông T4 và cả hai xin số điện thoại để liên lạc. Trong khoảng thời gian sau đó, N nhiều lần cho ông T4 mượn tiền nhưng không ghi giấy tờ; N chỉ thống kê lại số tiền ông T4 mượn trong một cuốn sổ để tự theo dõi. Khoảng năm 2018, do ông T4 có nhu cầu mượn một khoản tiền lớn nên N dẫn ông T4 đến nhà người quen là Lê Thị Thu T3, N bảo lãnh cho ông T4 vay số tiền 18.000.000 đồng, việc vay tiền chỉ nói miệng, không có giấy tờ chứng minh. Khoảng cuối năm 2019, N nhiều lần đòi tiền nợ nhưng ông T4 cho rằng không nợ tiền của N và cắt liên lạc, cả hai mâu thuẫn. N nhiều lần đến nhà ông T4 đòi nợ, có lần dẫn theo T3 nhưng đều không gặp ông T4 và có xảy ra kinh cãi với người nhà ông T4.

Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2020, trong lúc đi Nng qua một đám tang ở thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, N nhìn thấy ông T4 đang làm nhạc đám tang nên nghĩ cách chặn ông T4 trên đường về nhà để đòi nợ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đi một mình đến khu vực gần đám tang và gọi điện thoại cho vợ chồng con gái là Trần Thị Như T1, Nguyễn Cao K đến giúp N đòi nợ. K tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T2 rủ cùng đến tham gia. N điện thoại cho T3 báo đã tìm được ông T4 và bảo T3 cùng đến đòi nợ ông T4 nhưng T3 nói không lên và bảo N bắt ông T4 chở xuống nhà gặp T3 để giải quyết nợ nần. Trong lúc theo dõi ông T4, N và T1 điện thoại cho Trần Thị Như T5 là con gái của N đang làm công nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh kể lại sự việc. T5 điện thoại cho người quen là Đặng Chí T6 nhờ đến giúp N đòi nợ. T1, K và T2 đến ngồi tại một quán nước mía gần đám tang chờ ông T4 ra về; riêng N do sợ ông T4 nhìn thấy sẽ trốn nên ngồi đợi ở cây xăng Mười Đức gần đó cùng với con của T1 là cháu Nguyễn Trần Hà M. Cả nhóm không có bàn bạc phương án đòi nợ cụ thể mà chỉ dự định chặn đường ông T4 lại cho N gặp đòi nợ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông T4 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82M1-04XX đi một mình về nhà hướng từ thôn T đến thôn V. Khi thấy ông T4, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77H1-329.XX chở T2 chạy đuổi theo. T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77H1-441.XX đi một mình theo sau và đồng thời gọi điện thoại báo cho N biết. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77H1-023.XX chở cháu M chạy theo. Khi ông T4 đi đến đoạn đường giữa cánh đồng thuộc thôn T thì bị K và T2 đuổi kịp. K ép xe ông T4 vào lề đường bên phải rồi dừng xe chặn ngang trước đầu xe ông T4, sau đó bước xuống xe rút chìa khóa xe của ông T4 và hỏi ông T4 về việc nợ nần; sau đó bảo ông T4 đứng chờ N đến giải quyết. Ngay sau đó, T1 và N chạy đến; do bức tức việc ông T4 không chịu trả nợ mà còn trốn tránh nên N dùng tay phải tát nhiều cái vào mặt ông T4. Ông T4 giằng co rồi bỏ chạy bộ trên đường bê tông về hướng thôn V, cả nhóm N chạy đuổi theo. Khi ông T4 chạy cách vị T4 dừng xe 36m thì K đuổi kịp, nắm áo ông T4 kéo lại; T2 cũng chạy đến nắm áo và tay ông T4. Cả hai dẫn ông T4 quay lại, trên đường đi T1 và N cũng chạy đến tham gia nắm giữ ông T4 dẫn đến vị T4 dựng xe mô tô; ông T4 giằng co, cởi áo để thoát ra nhưng không được. Khi đến gần vị T4 dựng xe, N bảo cả nhóm “Chờ ổng đi”, tức là bắt chờ ông T4 đến nhà T3 để giải quyết nợ nần. Nghe vậy, T2 đến quay đầu xe mô tô biển kiểm soát 77H1-441.XX và ngồi lên yên xe cầm lái. Khi ông T4 bị N, T1 và K kéo đến sau đuôi xe mô tô biển kiểm soát 77H1-441.XX thì ông dùng hai tay nắm giữ

khung nâng yên xe, không chịu ngồi lên xe. Lúc này, N đứng bên trái và nắm giữ lưng quần của ông T4; T1 đứng phía sau lưng, khom người nắm kéo chân phải ông T4 và K đứng bên phải nắm tay phải của ông T4; cả nhóm cùng lôi kéo và đẩy ông T4 ngồi lên xe. Do ông T4 chống cự nên N dùng miệng cắn vào tai trái của ông T4 làm rách vành tai, ông T4 buông tay trái ra che tai trái của mình lại. N tiếp tục ôm người ông T4 đẩy lên xe thì sờ thấy trong túi quần của ông T4 có ví tiền và điện thoại di động nên nảy sinh ý định lấy các tài sản trên để buộc ông T4 phải trả nợ, nếu không sẽ cản trừ nợ. N dùng tay phải thò vào túi quần bên phải ông T4 rút cái ví tiền ra cầm trên tay thì ông T4 giằng co làm ví tiền bị rơi xuống đường, nằm ở phía sau lưng ông T4, cách 1,5m. N tiếp tục thò tay phải vào túi quần bên trái của ông T4 rút ra 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, cầm trên tay phải và tiếp tục đẩy ông T4 lên xe mô tô. T1 nhìn thấy N cầm điện thoại di động của ông T4 trên tay nhưng không quan tâm và tiếp tục ôm giữ ông T4. K nhìn thấy N cầm điện thoại của ông T4 trên tay và đưa về phía mình nên nghĩ là N đưa cầm giúp nên K lấy điện thoại của ông T4 cầm trên tay. Lúc này, con của N là Trần Nguyên V chạy đến đứng cạnh K nên K đưa cho V cầm điện thoại của ông T4 và bảo V lại giữ cháu M. V cầm điện thoại của ông T4 bỏ trên yên xe của ông T4 và nhìn thấy ví tiền của ông T4 nằm trên đường nhưng nghĩ là ví của K nên V cầm ví đến bỏ vào cốp xe của K.

N, T1 và K tiếp tục cùng nhau lôi kéo, khiêng ông T4 lên xe mô tô để chở đi nhưng do ông T4 chống cự quyết liệt nên không đưa lên được. N gỡ tay phải ông T4 ra và cắn vào ngón tay ông T4. T2 đang ngồi giữ tay lái thì quay người ra sau và tham gia nắm chân ông T4 kéo bỏ lên yên xe. Hai bên tiếp tục giằng co trong khoảng 15 phút thì vợ ông T4 là bà Tô Thị H chạy đến, ông T4 bảo bà H về nhà lấy tiền trả nợ. Nhóm của N tiếp tục kéo ông T4 lên xe nhưng ông T4 vẫn chống cự quyết liệt, không chịu ngồi lên xe. Thấy không thể chở ông T4 đi được nên nhóm N buông ông T4 ra cho đứng trên đường. Lúc này, ông T4 đã mệt và bị thương nên không bỏ chạy nữa.

Sau khi nghe T5 gọi điện nhờ giúp, Đặng Chí T6 cầm theo một tờ giấy ghi nợ được đánh máy theo mẫu, cùng với bạn là Trần Thanh Q đến hiện trường. Khi T6, Q chạy xe mô tô đến thì thấy ông T4 đã được nhóm N buông ra đứng trên đường. T6, Q thấy ông T4 đã bị thương nên không có hành động gì đối với ông T4 và đưa cho N tờ giấy ghi nợ. N đặt tờ giấy trên yên xe và bảo ông T4 viết giấy nợ tiền của N với số tiền 99.000.000 đồng (bao gồm toàn bộ số tiền nợ của N và T3). Ông T4 cầm bút ghi ngày, tháng thì bà H chạy đến ngăn cản. Sau đó Công an xã B đến yêu cầu các bên về trụ sở làm việc. Ông T4 đến vị T4 xe của mình thấy thấy điện thoại di động của ông để trên yên xe nên lấy cất vào túi quần. Khi đến trụ sở Công an xã B, V lấy ví của ông T4 giao nộp; qua kiểm tra bên trong có 623.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của ông T4.

Ngày 13/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 500.000 đồng.

Sau khi xảy ra vụ việc, ông T4 điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 11/9/2020 đến ngày 21/9/2020 thì ra viện. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/2020/PY-TgT ngày 30/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông T4 do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Ông T4 yêu cầu được bồi thường chi phí điều trị là 17.330.000 đồng. Các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường nói trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho ông T4 điện thoại và ví da nói trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 11/02/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Như N 03 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” và 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thị Như N phải chấp hành chung cho cả hai tội trên là 21 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Trần Thị Như T1, Nguyễn Cao K, Nguyễn Văn T2 15 tháng cải tạo không giam giữ và Lê Thị Thu T3 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Bắt người trái pháp luật”; quyết định về phần bồi thường thiệt hại; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/02/2022, bị cáo Trần Thị Như N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Như N giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Như N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn nợ nần với ông Ngô Văn T4, nhiều lần đến nhà đòi nợ nhưng không gặp ông T4 nên khoảng 10 giờ ngày 11/9/2020, khi phát hiện ông T4 đang làm nhạc đám tang ở thôn T, xã B, huyện T, N đã nghĩ cách chặn ông T4 trên đường về nhà để đòi nợ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N đến khu vực gần đám tang và gọi điện thoại cho Trần Thị Như T1, Nguyễn Cao K đến giúp N đòi nợ. K tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T2 rủ cùng đến tham gia. N điện thoại cho T3 báo đã tìm được ông T4 và bảo T3 cùng đến đòi nợ ông T4 nhưng T3 nói không lên và bảo N bắt ông T4 chở xuống nhà gặp T3 để giải quyết nợ nần.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi thấy ông T4 điều khiển xe mô tô đi một mình về nhà, K, T2, T1 và N điều khiển xe mô tô chạy đuổi theo ép xe ông T4 vào lề đường bên phải rồi dừng xe chặn Nng trước đầu xe ông T4. Do bức tức việc ông T4 không chịu trả nợ mà còn trốn tránh nên N dùng tay phải tát nhiều cái vào mặt ông T4. Ông T4 giằng co bỏ chạy, cả nhóm chạy đuổi theo; ông T4 bị kéo lại, đưa lại vị T4 dựng xe mô tô, cả nhóm giằng co với ông T4 mục đích là đẩy ông T4 ngồi lên xe để chở ông T4 đến nhà T3 giải quyết nợ nần. Sau đó, ông T4 tiếp tục chống cự quyết liệt nên N đã dùng miệng cắn vào tai trái của ông T4 làm rách vành tai và gỡ tay phải ông T4 ra cắn vào ngón tay ông T4. Do ông T4 vẫn chống cự quyết liệt, không chịu ngồi lên xe nên nhóm N buông ông T4 ra cho đứng trên đường; lúc này, ông T4 đã mệt và bị thương nên không bỏ chạy nữa. Sau khi xảy ra vụ việc, ông T4 điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 11/9/2020 đến ngày 21/9/2020 thì ra viện.

Trong lúc cả nhóm đang giằng co, không chế đưa ông T4 lên xe thì N phát hiện trong túi quần của ông T4 có ví tiền và điện thoại di động nên N đã tự nảy sinh ý định lấy các tài sản này với mục đích là để cầm trừ nợ và buộc ông T4 phải trả nợ cho mình. Tại thời điểm N chiếm đoạt tài sản của ông T4 thì ông T4 đang bị ôm giữ, không chế; trước đó N còn dùng tay đánh ông T4 và dùng miệng cắn rách vành tai trái ông T4 cho nên mặc dù ông T4 biết N chiếm đoạt tài sản của mình, không đồng ý cho N chiếm đoạt tài sản nhưng ông T4 không thể chống cự được.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/2020/PY-TgT ngày 30/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông T4 do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Tại trụ sở Công an xã B, qua kiểm tra bên trong ví tiền của ông T4 có 623.000 đồng và các giấy tờ tùy thân. Ngày 13/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 500.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo Trần Thị Như N về tội “Bắt người trái pháp luật” và “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị Như N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có phần lỗi của bị hại và bị hại đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên và xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” và 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” là phù hợp, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị Như N, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Thị Như N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Như N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Như N 03 (*Ba*) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Như N 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị Như N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Như N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Thường**